TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03/06/2022
"*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**
2/ Ông **Danh On**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Văn Quy** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 06 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1979 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu
Bị đơn: Ông **Thái Bình T**, sinh năm 1976 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông T có tổ chức đám cưới vào năm 2004 và đến ngày 29/02/2016 thì bà H và ông T mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra cự cãi nhưng nhìn chung cuộc sống vẫn hạnh phúc. Nhưng cách nay khoảng 04 - 05 năm thì ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không lo chí thú làm ăn, mỗi lần nhậu xong về thì kiếm chuyện chửi bới và nhiều lần đánh đập bà H, hâm dọa giết bà H làm bà rất hoang mang lo sợ. Kinh tế cả gia đình do một mình bà H gánh vác. Trong cuộc sống hàng ngày thì giữa vợ chồng cũng thường hay bất đồng quan điểm, hay xảy ra cải nhau. Vì thương con nên bà H cố gắng chịu đựng. Tuy nhiên cách nay khoảng 02 năm thì bà H xét thấy không thể tiếp tục sống chung nhà với ông T được nữa nên bà H và ông T đã ly thân với nhau. Từ lúc ly thân đến nay thì ông T có nhiều lần điện thoại cho bà H yêu cầu bà quay về sống chung với ông T nhưng bà H không đồng ý,

vì bà H xét thấy không còn tình cảm với ông T nữa. Nay bà H xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà H, ông T có 01 người con chung là cháu K, sinh ngày 20/11/2015. Từ khi vợ chồng tôi ly thân đến nay thì cháu K sống cùng với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà H không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Thái Bình T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian vợ chồng tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra cự cãi nhưng nhìn chung vẫn hạnh phúc. Ông T thừa nhận có nhậu và có cự cãi với bà H cũng như trong những lúc cự cãi thì ông T có đánh bà H và hâm dọa giết bà H. Tuy nhiên trong lòng của ông thì rất thương vợ và con. Ông T không đồng ý việc bà H xác định kinh tế cả gia đình do một mình bà H gánh vác. Khi vợ chồng còn sống chung thì ông T vẫn đi làm kiếm tiền và lo cho gia đình. Ông T cũng không đồng ý việc bà H xác định ông T và bà H đã ly thân với nhau gần 02 năm nay. Ông T và bà H chỉ ly thân khoảng 10 tháng nay. Ông T đã biết lỗi của mình và có xin bà H tha thứ quay về chung sống với ông nhưng bà H không đồng ý. Nay bà H xin ly hôn với ông T thì ông T xét thấy hiện tại vẫn còn thương vợ và con rất nhiều nên ông không đồng ý ly hôn với bà H.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông T, bà H có 01 người con chung là cháu K, sinh ngày 20/11/2015. Từ khi vợ chồng tôi ly thân đến nay thì cháu K sống cùng với bà H. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông T, bà H ly hôn thì về con chung ông T yêu cầu được quyền nuôi cháu K, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông T không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay các đương sự, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Thái Bình T.

+ Về con chung: Tiếp tục giao cháu K, sinh ngày 20/11/2015 cho bà Hồ Thị H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn. Ông T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra bà H còn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn bà Hồ Thị H khởi kiện xin được ly hôn và nuôi con với bị đơn ông Thái Bình T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã N1, huyện H nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

- *Về nội dung vụ án:*

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị H và ông Thái Bình T, thấy rằng: Bà H và ông T có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện H vào ngày 29/02/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà H xác định sau khi đám cưới cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra cự cãi nhưng nhìn chung vẫn hạnh phúc. Nhưng cách nay khoảng 04 - 05 năm thì ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, những lần nhậu về thì kiếm chuyện chửi bới và nhiều lần đánh đập bà H, hâm dọa giết bà H làm bà rất hoang mang lo sợ. Kinh tế cả gia đình do một mình bà H gánh vác. Trong cuộc sống hàng ngày thì giữa vợ chồng cũng thường hay bất đồng quan điểm, hay xảy ra cải nhau và vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Nay bà H xét thấy không còn tình cảm với ông T nữa nên bà xin được ly hôn với ông T.

Về phía ông T thừa nhận quá trình chung sống ông T cũng thường hay nhậu và có xảy ra cự cãi với bà H. Trong lúc cự cãi do tính nóng nên ông có đánh bà H và hâm dọa giết bà H. Tuy nhiên ông trong lòng ông vẫn rất thương vợ và con. Ông T vẫn đi làm kiếm tiền và lo cho gia đình chứ không phải để cho một mình bà H gánh vác. Ông T xác định vợ chồng ông đã ly thân khoảng 01 năm trở lại đây. Nay bà H xin ly hôn với ông T thì ông không đồng ý vì ông vẫn còn thương vợ và con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên nền tảng vợ chồng cùng yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông T lại thường hay xảy ra cự cãi, ông T hay nhậu nhẹt và thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đối với bà H. Việc ông T thường hay nhậu nhẹt và có hành vi bạo lực gia đình đối với bà H được chính ông T thừa nhận cũng như qua xác minh chính quyền địa phương nơi vợ chồng ông T, bà H chung sống. Đồng thời bà H và ông T đã không còn sống chung với nhau hơn 01 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án bà H một mực cương quyết xin được ly hôn với ông T, không đồng ý tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông T từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị H, cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Thái Bình T.

[3] Về quan hệ con chung: Bà H và ông T thống nhất xác định quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một người con chung là cháu K, sinh ngày 20/11/2015. Hiện tại cháu K đang sống cùng với bà H từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi cháu K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án mặc dù ông T không đồng ý ly hôn với bà H tuy nhiên ông T xác định trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông T, bà H ly hôn thì ông T xin được quyền nuôi cháu K, không đồng ý giao cháu K cho bà H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xét xử xét thấy, về điều kiện kinh tế để nuôi con thì hiện tại bà H và ông T đều có công việc và thu nhập ổn định nên cả bà H và ông T đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên từ khi vợ chồng bà H, ông T ly thân đến nay thì cháu K sống cùng với bà H, hiện tại bà H đã đăng ký cho cháu K học lớp 1 tại trường tiểu học thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang nơi bà H đang làm thuê và được xác nhận của nhà trường, hơn nữa cháu K là bé gái nên Hội đồng xét xử xử thấy rằng để bảo đảm cho cháu K có sự ổn định để phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần cần nên tiếp tục giao cháu K cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng bà H, ông T ly hôn là phù hợp. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản: Bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Hồ Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Ông Thái Bình T không phải chịu án phí.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị H. Cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Thái Bình T.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu K, sinh ngày 20/11/2015 cho bà Hồ Thị H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn. Ông T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Bà Hồ Thị H và ông Thái Bình T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006130 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí.

Ông Thái Bình T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện Hồng Dân (2b);
- CC.THADS huyện Hồng Dân (1b);
- UBND xã N1 (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh